

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

Thi công cải tạo sửa chữa toàn bộ hạng mục của công trình Sửa chữa, cải tạo phòng thử nghiệm cơ sở Nội Bài (thôn Tân Trung Chùa, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

2. Thời hạn hoàn thành: ≤25 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: ≤25 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- TCVN 4055-2012: Tổ chức thi công
- TCVN 4252-2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công.
- TCVN 9377-1: 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng;
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung.
- QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và Thi công cải tạo, sửa chữa và bảo trì công trình xây dựng.
- Các tiêu chuẩn và quy phạm kỹ thuật hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

- Trong quá trình triển khai xây dựng, công tác quản lý chất lượng Thi công bảo dưỡng, sửa chữa công trình của các bên liên quan phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì công trình xây dựng.

- Hoạt động Thi công cải tạo, sửa chữa phải đảm bảo an toàn cho các hoạt động thường xuyên của Chủ đầu tư.

3. Yêu cầu về hàng hóa và vật tư được sử dụng trong công trình

Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi

được quy định khác đi trong hợp đồng.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh công suất 12000BTU	I. Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. - Năm sản xuất 2025 trở đi. - Nguồn điện sử dụng: 1 pha 220V/50Hz. II. Yêu cầu về cấu hình và thông số kỹ thuật: 1. Cấu hình: 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Dàn nóng: 01 cái - Dàn lạnh: 01 cái - Điều khiển: 01 cái - Kiểu máy: Treo tường, 1 chiều lạnh; - Công nghệ tiết kiệm điện Inverter - Công suất định danh: ≥ 12.300 BTU/h - Giới hạn hoạt động: Lạnh 19.4 đến 46 ° CDB - Độ ồn lớn nhất: 47/43 dB - Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng đồng - Lá tản nhiệt bằng đồng hoặc nhôm; - Kích thước đường ống lỏng, hơi: Ø6,4/9,5 - Độ dài đường ống tối đa: ≤ 15m; - Chênh lệch độ cao tối đa: ≤ 12m; - Loại Gas sử dụng: R32 - Các tính năng tối thiểu có: Chế độ gió: điều khiển lên xuống tự động; Khử ẩm, loại bỏ vi khuẩn và bụi mịn, tự khởi động lại khi có điện.
2	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh công suất 18000BTU	I. Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. - Năm sản xuất 2025 trở đi. - Nguồn điện sử dụng: 1 pha 220V/50Hz. II. Yêu cầu về cấu hình và thông số kỹ thuật: 1. Cấu hình: 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Dàn nóng: 01 cái - Dàn lạnh: 01 cái - Điều khiển: 01 cái - Kiểu máy: Treo tường, 1 chiều lạnh; - Công nghệ tiết kiệm điện Inverter - Công suất định danh: ≥ 18.100 BTU/h - Giới hạn hoạt động: Lạnh 19.4 đến 46 ° CDB - Độ ồn lớn nhất: 49/43* dB - Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng đồng - Lá tản nhiệt bằng đồng hoặc nhôm; - Kích thước đường ống lỏng, hơi: Ø6,4/12,7

		- Độ dài đường ống tối đa: $\leq 30\text{m}$; - Chênh lệch độ cao tối đa: $\leq 20\text{m}$; - Loại Gas sử dụng: R32 - Các tính năng tối thiểu có: Tiết kiệm điện, lọc không khí, bụi mịn, cảm biến độ ẩm...
3	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh công suất 24.000.BTU	I. Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. - Năm sản xuất 2025 trở đi. - Nguồn điện sử dụng: 1 pha 220V/50Hz. II. Yêu cầu về cấu hình và thông số kỹ thuật: 1. Cấu hình: 2. Yêu cầu kỹ thuật: - Dàn nóng: 01 cái - Dàn lạnh: 01 cái - Điều khiển: 01 cái - Kiểu máy: Treo tường, 1 chiều lạnh; - Công nghệ tiết kiệm điện Inverter - Công suất định danh: $\geq 24.200 \text{ BTU/h}$ - Giới hạn hoạt động: Lạnh 19.4 đến 46°CDB - Độ ồn lớn nhất: $51/46 \text{ dB}$ - Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng đồng - Lá tản nhiệt bằng đồng hoặc nhôm; - Kích thước đường ống lỏng, hơi: $\varnothing 6,4/15,9$ - Độ dài đường ống tối đa: $\leq 30\text{m}$; - Chênh lệch độ cao tối đa: $\leq 20\text{m}$; - Loại Gas sử dụng: R32 - Các tính năng tối thiểu có: Tiết kiệm điện, lọc không khí, bụi mịn, cảm biến độ ẩm...

*** Yêu cầu khác:**

- Thời gian giao hàng, lắp đặt theo tiến độ E-HSMT.
- Thời gian bảo hành: - Thời gian bảo hành 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo, hướng dẫn bảo trì và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I (địa chỉ: Số 27, ngõ 78, đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội)
- Đối với hàng hóa nhập khẩu nhà thầu có cam kết giao cho chủ đầu tư khi giao hàng:
 - + Bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), bản sao công chứng Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và xuất trình bản gốc để đối chiếu khi có yêu cầu của bên mời thầu.
 - + Cam kết cung cấp bản chụp Hồ sơ Hải quan bao gồm: Tờ khai hàng hóa nhập khẩu, Bill vận tải (sao y của đơn vị nhập khẩu), Bản chụp Packing list hàng hóa, invoice

hàng hóa... và cung cấp bản chính để kiểm tra nếu bên mời thầu yêu cầu.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu có cam kết cung cấp Phiếu xuất kho/giấy báo lô sản xuất và hạn dùng, chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất và những văn bản pháp lý liên quan khác khi giao hàng.

- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát mặt bằng để lắp đặt hoàn chỉnh thiết bị, có cam kết về vật tư phụ kiện đủ lắp cho số điều hòa mua theo yêu cầu của E-HSMT.

* **Lưu ý:** Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

***. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:**

- Bảng chào đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu, theo mẫu sau:

Stt	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung đáp ứng của E-HSDT	Tài liệu tham chiếu
1	Tên thiết bị Số lượng:	Tên thiết bị..... Số lượng: Model: Hãng sản xuất: Hãng chủ sở hữu (hãng/nước): Xuất xứ:	Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin yêu cầu.
I	Yêu cầu chung	Đáp ứng yêu cầu chung	
	-	-	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu chung.
II	Yêu cầu cấu hình	Đáp ứng về cấu hình	
	-	-	Nhà thầu chào thầu đủ nội dung theo yêu cầu của E-HSMT hoặc tốt hơn.
III	Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng về kỹ thuật	

	-	-	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu (catalogue kỹ thuật, datasheet...) thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.
IV	Yêu cầu khác	Yêu cầu khác	
	-	-	Nhà thầu cam kết theo yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất tốt hơn.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Đảm bảo yêu cầu theo hồ sơ thiết kế bản vẽ được duyệt.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

- Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình Thi công bảo dưỡng, sửa chữa công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động;

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu Thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ Thi công bảo dưỡng, sửa chữa. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu Thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu.

- Số lượng máy móc, thiết bị thi công chi tiết do nhà thầu huy động, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, Thi công bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì công trình xây dựng.

IV. Các bản vẽ

Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF trên Hệ thống.